TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 27- 3- 2019
Tranh chấp "Hợp đồng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà HUỲNH THỊ CHI

2. Ông PHẠM VĂN TƯ

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐOÀN THỊ KIM YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L tham gia phiên toà: (không tham gia).

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc "Hợp đồng thẻ tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:138/2019/QĐXX-STDS, ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; có trụ sở tại 266-268 Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.*

** Đại diện theo pháp luật có bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ Tổng giám đốc.*

** Đại diện quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho nguyên đơn, ông Trương Nhật H; Chức vụ nhân viên, là đại diện theo ủy quyền của giám đốc ông Nguyễn Hữu P (văn bản ngày 30/8/2018).(có mặt)*

2. Bị đơn: *Bùi Kim H, sinh năm 1984 (vắng mặt)*

Địa chỉ cư trú tại nhà số 7/7 Đường Nguyễn Văn B, Phường 1 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Bùi Kim H phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn lãi còn nợ được tính từ

ngày 25/7/2018 là 18.164.422 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 11.186.952 đồng và tiền lãi quá hạn 6.977.470 đồng. Ông Bùi Kim H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo, cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đại diện ủy quyền ông Trương Nhật H khai: Ngày 17/12/2013, ông H ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-2031 và thẻ Family Local Credit 970403-4659 với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận trong hạn 2.5 % và lãi quá hạn 150 % của lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.984.900 đồng (trong đó, thẻ Visa Credit Classic là 6.824.900 đồng và thẻ Family Local Credit là 12.160.000 đồng). Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi 21.681.000 đồng (trong đó, thẻ Visa Credit Classic là 7.862.000 đồng và thẻ Family Local Credit là 13.756.000 đồng).

Ngân hàng đã thông báo nhiều lần nhắc nhỡ nhưng ông H không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 06/02/2017, Ngân hàng căn cứ Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.Tính đến ngày 25/7/2018, ông H còn nợ tiền gốc tổng cộng là 11.186.952 đồng (trong đó, Thẻ Visa là 5.380.481 đồng; Thẻ Family là 5.806.471 đồng).

Tại phiên họp hòa giải ngày 29/01/2019, tổng dư nợ vốn lãi là 20.616.318 đồng (trong đó gốc 11.186.952 đồng, lãi quá hạn 9.429.366 đồng), cụ thể từng thẻ như sau:

+ Thẻ Visa : dư nợ 9.429.366 đồng (trong đó gốc 5.380.481 đồng, lãi quá hạn 4.181.832 đồng).

+Thẻ Family : dư nợ 11.054.005 đồng (trong đó gốc 5.806 .471 đồng, lãi quá hạn 5.247.534 đồng).

Bị đơn ông Bùi Kim H:Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án;thông báo triệu tập tham gia phiên hòa giải nhận lần thứ nhất ngày 10/12/2018, lần thứ hai ngày 07/01/2019, lần thứ ba ngày 11/01/2019 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất ngày 07/01/2019, lần thứ hai ngày 10/01/2019, lần thứ ba ngày 29/01/2019 nhưng ông H vắng mặt, không lý do và không có văn bản phản hồi ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông Hùng xác định, theo thông báo ngày 22/5/2012 lãi suất tín dụng thẻ Family áp dụng từ ngày 23/5/2012 là 2,5% tháng và thông báo ngày 04/7/2011, lãi suất tín dụng thẻ tín dụng quốc tế Sacombank áp dụng từ ngày 06/7/2011 là 2.15% tháng, lãi quá hạn 3.225% tháng. Ông

H đã kích hoạt giao dịch thẻ Visa là 6.824.900 đồng và thẻ Family là 12.160.000 đồng, ông H đã thanh toán tiền vốn lãi cho Ngân hàng được 21.618.000 đồng (trong đó, thẻ Visa là 7.862.000 đồng và thẻ Family là 13.756.000 đồng). Ngày 06/02/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/7/2018, ông H còn nợ tiền gốc của Thẻ Visa là 5.380.481 đồng; Thẻ Family tiền gốc là 5.806 .471 đồng.

Tính đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2019, ông H còn dư nợ Thẻ Visa là 9.892.001 đồng (trong đó gốc 5.380.481 đồng, lãi quá hạn 4.511.520 đồng); Thẻ Family còn dư nợ 11.467.711đồng (trong đó gốc 5.806.471 đồng, lãi quá hạn 5.661.240 đồng). Ngân hàng áp dụng lãi suất quá hạn của thẻ Visa là 3.75% tháng và thẻ Family là 3.225% tháng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Bùi Kim H phải trả cho Ngân hàng tổng cộng tiền vốn lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/3/2019 là 21.359.712 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm năm mươi chín ngìn bảy trăm mười hai đồng); Ông Bùi Kim H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh ngày tiếp theo, cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã được tống đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất ngày 14/2/2019 và lần thứ hai ngày 11/3/2019, để tham gia phiên tòa sơ thẩm vào ngày 04/3/2019 và phiên tòa ngày 27/3/2019 nhưng ông H vắng mặt, không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nội dung hợp đồng thẻ tín dụng thể hiện mục đích sử dụng tiền vay là tiêu dùng. Quan hệ pháp luật được xác định tranh chấp về giao dịch dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và ông H, có nội dung hợp đồng và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự này để giải quyết.

- Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự quy định: "Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Hợp đồng thẻ tín dụng phát sinh tranh chấp vào ngày 10/12/2016, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện ngày 11/9/2018. Vì vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng là còn trong thời hạn.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã triệu tập đối với ông H, để tham gia các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán tiền vốn lãi còn nợ tổng cộng 21.359.712 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm năm mươi chín ngìn bảy trăm mười hai đồng), trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng thẻ tín dụng ngày 17/3/2013 kèm bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực ngày 02/9/2013, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực ngày 15/8/2018 và các bản sao kê kích hoạt thẻ tín dụng. Còn đối với ông H đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện ông Hoà có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[3]. Về mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Điều 22, Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân. Vì vậy, ông Hòa phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận là có căn cứ chấp nhận, cụ thể sau: Thẻ Visa Credit Classic dư nợ gốc 5.380.481đồng, lãi quá hạn 4.511.520 đồng; Thẻ Family Local Credit dư nợ gốc 5.806.471 đồng, lãi quá hạn 5.661.240 đồng. Ngoài ra, ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo, cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[4]. Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 , ngày 30/12/2016. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự là 1.068.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 454.000 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0004132 ngày 26/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào Điều 91 Luật tín dụng; Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Bùi Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng ngày 17/12/2013, bao gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-2031 và thẻ Family Local Credit 970403-4659. Tổng cộng vốn lãi đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/3/2019 là 21.359.712 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm năm mươi chín ngìn bảy trăm mười hai đồng).

Ông Bùi Kim H phải chịu tiền lãi phát sinh ngày tiếp theo 28/3/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng thẻ tín dụng ngày 17/12/2013.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 , ngày 30/12/2016.

- Ông Bùi Kim H phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 1.068.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng)

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 454.000 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) ,theo biên lai số N^0 0004132 ngày 26/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được tính từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Thủy